

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm . 6.000	6.500
Sáu tháng 2.800	3.500
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN ĐÌNH PHIÊN. - Ai
đăng quảng cáo, việc riêng
xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUỶNH-THIỆC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

BÁO-QUÂN

Đường Đông-Ba - Huế

Giấy phép số 33

Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Ta yêu thầy
ta, ta càng yêu
chân-lý hơn.

NHỮNG ĐIỀU KHUYẾT ĐIỂM CỦA KHÔNG-GIÁO

Học thuật Âu tây nhờ cái mới tư tưởng tự do mà phát đạt rất sớm. Tư tưởng được tự do, nên phạm nã hiển triết, sáng lập và phát minh được cái thuyết gì thì làm ra sách vở, công bố cho người đời tha hồ biện bác phê bình. Nhờ lối biện bác phê bình ấy mà chân lý càng bày tỏ ra, không bị cái gì che lấp. Thử nay các bậc hiền triết Âu tây tiếp chơn nói gọt, vì chân lý càng bày tỏ ra, không những vì chủ nghĩa lý thuyết không đồng nhau mà có sự biện bác ấy, mà dần cho thấy rõ hơn hẳn những học phái thường thường biện di chiết lại để đình chính những chỗ mâu thuẫn. Bởi lẽ những nơi khiếm khuyết cho học thuyết được viên mãn hoàn toàn. Mọi người đã lập một cái học thuyết thì trong cái tư tưởng chỉ lấy chân lý làm chủ mà không làm nó lệ cho ai. Bởi vậy nên những điều gì hợp với chân lý thì cứ vững bền, không có cái gì làm cho lay chuyển, mà những điều mâu thuẫn thì phải tiêu diệt. Học thuật Âu tây, có cái mãnh lực to lớn, đó sức mà chuyên đi được thời thế, có công trong cuộc tiến hóa của lịch sử loài người, chính là bởi cái đường tư tưởng tự do ấy mà đi thẳng tới, chứ không có gì lạ.

Học thuật bên Á-đông ta thì khác hẳn thế. Nói đến Á-đông thì nhiều trước kể nước Tàu, mà nói đến học thuật nước Tàu thì nhiều trước kể Khổng giáo. Học thuật nước Tàu thanh nhàn là đời Xuân thu chiến quốc. Khổng giáo cũng là một học thuyết trong các học thuyết khác (như Mặc học, Lão học v.v.) chứ không phải Khổng giáo là toàn bộ của các giáo khác là toàn bộ. Song từ đời Hán trở xuống, các nhà đế vương, thấy Khổng giáo có những lời tôn-cử trong-quân, tiện lợi về đường chính trị chuyên chế, nên biểu dương tôn-cử, nên làm chính học mà bài trừ các học-thuyết khác đi. Nhân đó lần lần bọn học nho lại theo mà trở về xu hướng. Thục ra, chơn mà tôn Khổng giáo bị chính thể uốn vắn một phần, bị nhà nho mấy đời sửa đổi một phần; chính ở nước Tàu là nơi Khổng-giáo phát nguyên mà sai lạc đi nhiều, nhưng ở nước ta học theo văn hóa Tàu lại cách xa một học nữa. Ở ta thử nay ai học chữ Hán tức tự nhận mình là học trò ông Khổng, cho dù mấy ai rõ chân tướng Khổng-giáo là thế nào đâu! Những chuyện mào lên không thực sự, gần đây đã có kẻ hàn đến không phải nói nhiều.

Nhưng chân lý một ngày một phát hiện, từ đó học thuyết Á-tây truyền sang mà cái nền chính học gọi là có một không hai bên Á-đông này, cũng bị ngọn triêu cạnh tranh ưu thắng liệt bại chung kia nó lay chuyển. Kỳ giả cũng là một người vô lòng thì học « Ít viết » 少言, vẫn nhận rằng nước ta mấy trăm đời nay mà lập thành một quốc gia, song còn trên thế giới, cái công Khổng-giáo thật có phần lớn, chứ không phải một vị một ai

như hạng người uống nước quên nguồn kia. Song theo câu Tây-triết đã nói: « Ta yêu thầy ta, ta càng yêu chân lý », kỳ giả dám lấy lòng ngay thẳng mà nói thật rằng: Thời đại ông Khổng cách thời đại nay đã xa lắm rồi. Cứ xem hiện tình thế giới ngày nay, không những các mẩu thuyết vu thác cho Khổng-giáo, không thể tồn tại, mà chính chân tướng Khổng-giáo ở vào thời đại nay cũng có điều thích, có điều không thích, ai có muốn hỏi họ cũng không thể che giấu được. Vậy xin kể mấy điều khuyết điểm của Khổng giáo như sau:

1. - Đạo đức chỉ nói với số ít mà bỏ phần số nhiều thông thường. Đạo đức cao thượng vẫn là đáng quý, song không thể buộc cả thầy người đời đều theo lối khổ hạnh ấy, nên cần phải có con đường thông thường để chỉ dẫn người đời. Khổng giáo dạy người rành nói chuyện cao thượng như nói: « Lo đạo, chẳng lo ăn »; « Ăn không cầu no, ở không cầu yên »; « Lấy đến ăn cực một bữa làm thẹn, không phải anh học trò » (謀道不謀食, 食無求飽, 居無求安, 勞苦功高, 不足為士) v.v.

Những thuyết tuyệt tục trái thường như thế mà bảo người ta boan nghề nghiệp thế nào được? Không những người thường không thể thực hành, mà dầu cho trong bọn học trò danh tiếng của ông Khổng cũng chỉ một vài người như ông Nhan-hội, Nguyễn-Hiến làm được. Còn ngoài ra Tử-Công thì lo việc thực hóa, đi đâu xe ngựa vàng bạc mang theo; Phần trí thì lưu tâm việc nông phố; Tử-Bá đi sứ thì ngựa sang áo lốt, lại lo kiếm lúa để nhà cho mẹ. Thế là học trò ông Khổng đã không thể theo cái thuyết quá cao kia rồi. Chính ông Khổng cũng nói: « Từ bậc trung nhân trở xuống không nên nói điều cao » (小人以言, 不可以高). Không những thế thôi, giải cơm bữa nước ở một cái nhà khổ sở mà lấy làm vui, như ông Nhan-Hội; nhà rách vách xiêu, trên dột dưới ướt, mình mang cái áo rách, che bên này trông bên kia mà ngồi hát và ngâm thơ, như ông Nguyễn-Hiến, cao thượng thì vẫn cao thượng thiệt, song nếu người đời ai cũng xu hướng mà thực hành như thế thì cái cảnh tượng xã hội ấy sẽ ra thế nào? Cái học quá cao ấy, dầu ở thời đại nào, cũng chỉ ở riêng một mình trong rừng sâu núi rậm, đứng ra ngoài vòng nhân quần giao tế kia, chứ ở trong xã hội thông thường thì thật là không thích, huống gì là ở thời đại giao thông ngày nay, thì đạo đức tối cao ấy ai làm theo được? Ấy là một điều không thích.

2. - Chánh trị chỉ nói với người cai trị mà không nói đến hạng bệ tri. Toàn những thuyết của Khổng-tử nói về chánh trị thì chủ trọng về vua quan mà không nói đến dân; dân chỉ ngồi không mà chờ người trên sắp đặt lo liệu cho mình mà thôi. Không những dân không cần phải lo việc mình mà lại cho dân

là hư hèn không tự lo được nữa. Không dân dân làm gì, chỉ xem trong sách Luận-ngữ, như nói « khiến dân, trị dân » 使民, 治民 và nói « dân phục dân khuyển » 民服民, 民見民, thì thấy rõ bao nhiêu công việc trị an, đều trách về người trên mà chỉ nói lý tưởng anh kính, trung, từ, tín, 敬, 忠, 恕, 信 v.v. Nói đến dân thì có những câu « dân là hạng mệt, dân không thể khiến cho nó biết » 民不可使知之.

Thuyết chánh trị của Khổng-tử, đối với quân tướng mà nói, là thiên trọng về mặt cảm-hóa mà không nói đến qui mô sắp đặt về thể nào. Như nói: « Làm chánh trị đức, sửa mình lấy lễ » 修己以治, 修己以齊, rồi là lời nói hiền hòa, bảo người ta biết bờ gò ở đâu mà làm theo! Xem như Mạnh-tử là một người lớn sùng học Khổng mà bản đến chánh trị đã có vẻ khác. (Mạnh-tử nói: dân qui, và hiện thực chánh trị thì không lang tục cũng bằng sản bằng tâm v.v. đều có qui mô thực tế, khiến ai cũng làm theo được.) Huống ở thế giới ngày nay mà đem cái thuyết chánh trị của cụ Khổng ra ứng phó thật không khác gì chèo thuyền ngang mà đua với tàu thủy, cỡi ngựa trạm mà chạy theo xe hơi, chỉ một học mà không công hiệu gì. Ấy là hai điều không thích.

3. - Tư tưởng trọng về đường tôn-cử mà không có sáng-tác.

Ông Khổng-tử sinh gặp cuối đời Châu, trái qua mấy đời, văn vật chế độ đã xu về lối phiên văn mà mất lối chất phác. Ông có ý chưa thôi kỹ mà tương cái thuyết tôn-cử. Từ thuật Nghiêu Thuấn, hiện chương Văn Võ và san định học kinh, để tập thành một mối học. Chính ông cũng nói rằng: « Thuật mà không làm, tin mà yêu xưa. Ta không phải sinh ra mà biết, yêu xưa mà sáng tìm đó thôi. » 述而不作, 信而好古, 我非生而知之, 好古敏以求之者也. Còn đến việc gì mà so sánh đời xưa với đời nay thì ông Khổng như từ bỏ xưa là hơn: Lễ-nhạc thì theo liền liền mà không theo hậu tiến; nói về học thì cho đời xưa trạch minh mà đời nay trách người v.v. Ông Nhan-tử hỏi việc chánh trị, ông có ý chăm chú biểu thị ra một cái chế độ mới cho thích hợp ý ông, không bắt chước riêng của triều đại nào, song cũng phải góp của xưa lại mà làm ra của mình: Lịch thì dùng lịch đời Hạ, xe thì dùng xe đời Ân, mào thì dùng mào đời Châu, nhạc thì mô phỏng vua Thuấn, không cái gì là mình chịu tự sáng tạo ra cả. Ông Khổng đã xướng ra cái nghĩa tùy thời mà bao nhiêu học-thuyết dạy đời phần nhiều xu về tư tưởng tôn-cử. Như ông được bang gia mà thì hành cái chánh sách « nguyệt tam niên » (期月三年 nghĩa là trong một ít năm thì thấy thành hiệu), thì chưa biết thế nào, chờ những kẻ học theo thuyết tôn-cử ấy xây thành đắp lũy, ngấn đốn con đường tư tưởng mà không có ngã rẽ, bỏ bước cái lối tiến thủ mà quên hẳn

TÔI CỨNG MUỐN ĐIỀ...

Ông Edison năm nay đã 83 tuổi. Ông người Mỹ, ai có mở miệng nói đến chữ khoa-học lại không biết tiếng ông; chính ông là người đã sáng chế ra máy hát và thứ đèn điện bạch nhiệt (lampe à incandescence). Ông đã già nua mà làm việc cần mẫn lạ thường, suốt ngày đêm cứ ngồi loán trong phòng thí nghiệm. Ông ít ngủ lắm, có ai hỏi sao không điếu thuốc lấy sức khỏe thì ông trả lời: « Người ta làm cái gì thích chỉ là khỏe, hà tất phải ngủ kia mới khỏe; không ngủ có chết-dầu mà sự... Cái sở thích duy nhất của tôi là sự hoạt động về tư-tưởng. » Ông điếc đã mấy năm nay, các tay y-sĩ bần thần ông bảo có thể chữa lành được, thế mà ông nhất thiết không chịu chữa. Ông nói trước khi chết ông cần phải suy nghĩ về nhiều vấn đề lắm, mà có điếc quách đi thì suy nghĩ mới dễ dàng, khỏi bị những chuyện xang quàng nô làm hại đến sự « tư tưởng tập trung ».

Cái « ca » ông Edison không có chỉ lạ cả. Các nhà tâm-lý-học họ nói rằng con người đời ai ai cũng cần cái sở thích, từ nhà cách-mạng xang quàng nô làm hại đến sự « tư tưởng tập trung ».

Cái « ca » ông Edison không có chỉ lạ cả. Các nhà tâm-lý-học họ nói rằng con người đời ai ai cũng cần cái sở thích, từ nhà cách-mạng xang quàng nô làm hại đến sự « tư tưởng tập trung ».

Nói chơi cho vui thế. Cứ để tai mà nghe, mà nghe được những chuyện thú, mới thiệt là thích; nếu điếc, thì cái thích anh điếc có ai kể vào đâu nữa?

V. L.

Mấy điều khuyết điểm của Khổng giáo lược kể trên, dầu ai có tôn-sùng Khổng giáo đến đâu cũng không thể biện hộ rằng thích hợp với thời thế ngày nay được. Chúng ta sinh gặp thời đại triết học khoa học thịnh hành này, cần nhất là phải có cái trí não tự do phân đoán, bất kỳ là chơn chính mà vững chắc học theo; nếu ai mà thấy chỗ mệnh vọng trái với chân lý và sự thực, thì nhất thiết cáo bỏ cho sạch. Như vậy thì cái tư tưởng ta may khi bị cái gì ngăn đón che lấp mà được bước lên con đường tự do để làm mà để cho sự thực chứng.

KHÍ-ƯU-SINH

Tình-hình phía Bắc và phía Nam Trung kỳ

Tin ngày 4 Octobre 1930
Arip. - Quan Công-sứ Vinh cho hay rằng hôm 3 octobre hai viên tòng - sự Annam đi dân yết thị của chính-phủ, bị dân biểu-tình bắt ở Phố-đông. Một đội lính khố xanh đến giải thoát cho hai viên ấy bị 1000 dân biểu tình vây đánh; lính dùng súng ống mới giải tán được.

Lại ở ga Yên xuân (gần Vinh), lính khố xanh đi tuần công bị vây; đường giây thép bị cắt đứt nhưng sửa lại ngay. Hiện nay lính khố-xanh trú tại ga đó và đi tuần trong các làng chung quanh.

Tin ngày 5 Octobre 1930
Ngày 5 Octobre 250 lính tuần do quan Thanh tra lính khố xanh Petit cầm đầu, hôm 6 Octobre, đã bắt đầu từ làng Phú-long (huyện Hưng-nghuyên) đi tuần tuần từng làng một.

Tin ngày 7 Octobre 1930
Arip. Buổi sớm hôm 5 Octobre, lính khố xanh đi tuần tuần ở phía Nam Thanh-quả (Nghệ-an), bị đến mấy nghìn dân biểu tình ở Đại-đồng, Bích-bào và Quảng-xá đến vây đánh đến ba lần. Lính bảo: có 20 người chết, 13 người bị bắt.

Lính đi luôn đến mấy làng Phú-xá bắt được bốn tay chủ động biểu tình. Đội lính khố xanh do quan phó Thanh tra St Blanquet cầm đầu, đi tuần tuần trong hai huyện Kỳ-an và Cẩm-xuyen (Hà Tĩnh) có bắt được rất nhiều tay chủ động biểu tình.

Tin ngày 8 Octobre
Quan Công-sứ Vinh cho hay rằng hôm 6 octobre, khi nửa chiều ba

toàn dân biểu tình 3000 người, ở Cát-nghen đến đánh VS-liệt, huyện lý huyện Thanh-chương. Lính khố xanh gác ở đó bắn; dân Thanh-quả lại cho hai đội lính lê-dương đến đàn áp, có 60 người chết nằm tại chỗ, và bị thương rất nhiều.

Lính cảnh sát đóng ở làng Phú-xá hôm 6 octobre, hôm 7-octobre khi 5 giờ chiều đã sang đóng tại làng Long-cư ở huyện Hưng-nghuyên.

Tin ngày 9 Octobre
Quan Công-sứ Quảng-ngãi cho hay rằng một toán 300 đảng viên Cộng-sản ở hai làng Thu-học và Bích-chiến đến cướp đốt nhà huyện Đức-phổ. Khi đi đường dân biểu-tình đến vây đánh, dân đã cho xe hơi không thể chạy được. Lính khố xanh đuổi theo.

Quan Khâm-sứ đã cùng Nam-triều truyền cho các quan Công-sứ các tỉnh biểu dụ cho dân biết rằng từ nay nếu có cuộc lộn xộn nào thì Chính-phủ dùng súng ống mà đàn áp; chiếu theo luật nước Nam các bảo mục làng sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm (tình mệnh và tài sản) về những cuộc lộn xộn xảy ra trong hạt mình; các làng phải hết sức canh phòng, giữ gìn địa phương mình; nếu làng nào nghe theo đảng Cộng-sản mà làm rối loạn hoặc dùng súng cho đảng lý được tự do hành động thì chính phủ sẽ nghiêm trị; hào mục các làng được phép bắt những đảng viên cộng-sản mà giải đến quan địa phương, không cần phải có giấy phép riêng của Chính-p-h; và các làng không được chứa những người lạ không có giấy mà chứng chỉ quê quán và nghề nghiệp của họ

Câu chuyện "Bình-dẳng"

Ông B. - Dân bà mà có thể được trí tuệ như dân ông, thì bình dẳng tình hình trí tuệ sẽ giống như dân ông. Giống nhau như thế thì còn gì thú vị? Đặc sắc của loài người càng nhiều về, thì xã hội mới càng văn minh, càng tiến hóa. Nếu ý nguyện của phụ nữ thiệt như lời cô vừa nói đó, thì phụ nữ chính là cái cơ ngấn trở cuộc văn minh, trí tuệ lý tiến hóa. Nếu ý nguyện của phụ nữ thiệt như thế, thì còn gì tranh thiên nhiên trên trần thế?

Cô M. - Thưa ông, phụ nữ chúng tôi sẽ làm « bức tranh thiên nhiên » đời đời trên trần thế. Nhưng chúng tôi muốn vì chúng tôi mà làm, chứ không muốn vì thế để xã hội mà làm. Xã hội sửa đổi bình dẳng chúng tôi, bắt đợi trí tuệ chúng tôi, để đem chúng tôi làm một vật chơi trong xã hội; chúng tôi lại muốn tự mình trao gửi hình dung mình, tự mình đào luyện trí tuệ mình, để dần dần một bức tranh vô dịch trong vũ-trụ. Hai ý nguyện ấy khác nhau lắm. - Ông nói: « chúng tôi muốn ngăn trở cuộc văn minh, lý tiến hóa ». Ông nói như thế, vì ông chưa nghĩ kỹ. Ta hãy lấy việc giáo dục bằng ngày mà xét thử. Đưa trẻ mới sinh là một cục bột. Cục bột ấy về sau vụng vay tròn, méo hay cân, kỳ vì thế vật, vì ông thầy. Ông thầy chỉ dùng cách giáo dục chuyên chế, đưa trẻ tới thiên nhiên để thành một vật nô lệ; ông thầy biết dùng cách giáo dục tự do, đưa trẻ tới thiên nhiên để thành con người có đạo cách. Phụ nữ cũng vậy. Nếu chúng tôi được tự do mà mang hình dung, tình hình, trí não của chúng tôi, thì chẳng những chúng tôi sẽ không giống các ông, mà trong đám phụ nữ đặc cách sẽ nhiều về hơn trước nữa. Như vậy, không những không làm mất bức

tranh thiên nhiên, mà lại tạo thêm được ngàn triệu bức tranh thiên nhiên khác.

Ông B. - Những ý nguyện của phụ nữ mà cô vừa nói đó, hiện bày giờ trong xã hội đời tôi. Nói về thế tục, dân ông cho thế nít, dân bà cũng có thể chơi thế nít; dân ông đã ban lộc dân bà cũng có thể đã ban lộc. Nói về trí tuệ, trí-tuệ học cho đến đại học, con trai học được con gái cũng học được. Như vậy, tôi trông tưởng phụ nữ cũng đã phi nguyện rồi. Còn muốn sửa đổi gì nữa?

Cô M. - Tôi nói về thế tục, là vì bắt đầu câu chuyện, ông có nói đến đạo đức mạnh sức yếu, trí thấp trí cao. Nhưng thật ra thì sự nguyện trọng yếu của phụ nữ không phải ở đó. Không phải ở đó, là vì sự bất bình dẳng trong thế tục, sự bất bình dẳng trong trí tuệ, chỉ là những cách hình hiện liệt vật ra ngoài của một sự bất bình dẳng trọng yếu khác ẩn nấp ở trong. Một loài vì trông năm trong màu có thể phát ra ngoài một da ngàn vạn chứng bệnh. Ngàn vạn chứng ấy khi thêm khi bớt, nhưng nếu loài vì trông kia vẫn còn nằm ở trong màu, thì sự nguy cấp của tình mệnh người bệnh vẫn còn nguyên. Việc phụ nữ của chúng tôi cũng vậy. Sự bất bình dẳng trọng yếu ẩn nấp ở trong, con vì trông đạo ác của chế độ xã hội hiện thời, là sự « bất bình dẳng trong kinh tế ». Thế tục, trí tuệ có bình dẳng bao nhiêu mà trong, nếu kinh tế vẫn còn bất bình dẳng, thì vẫn để phụ nữ của chúng tôi không đời nào giải quyết xong. Nói rõ ra, xã hội ngày nay, dân bà đối với dân ông chẳng khác gì lao động đối với tư bản.

(Con nư)
B. B.

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

VẠN-VĂN

Trung thu độc ngoạn cảm tác

Đêm vắng trung thu gió thổi lờ.
Giục lòng cõi đạo nẻo quanh co.
Ngàn năm có bóng trăng soi quanh,
Một cõi không người bước tự do.
Đá nọ đã rên trời chưa vỡ,
Sóng kia ai bắn nước đương to.
Sự lòng chất chứa ngời xem cảnh,
Thiếu bạn ai đâu ngõ chuyện trò.
Tạ-thường-Lạc

Chơi thuyền đêm thu cảm tác

Trắng gió trời thu thu lả lừng!
Cầu thì chén rượu giữa dòng sông.
Cánh xưa người mới lình trâm mối,
Nước ngược thuyền xuôi sóng mấy
giòng.
Này đã vắng tin người cũng biệt,
Khéo đành chịu tiếng miếng thì
không.
Thà không trái hẹn thôi thời chờ,
Nó để canh dài luống đợi trông.
H. K.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU VIỆN

(Tiếp theo)
BAI THINH-CẦU CHUNG VỀ VIỆC RỘNG QUYỀN TRÁCH CHO NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU VIỆN

Chiều theo chỉ dụ ngày 19 Avril 1920 lập ra phòng Tư-vấn Trung-kỳ và định rõ quyền trách cho phòng ấy:

Chiều theo hiệp ước ngày 6 Novembre 1925 đổi phòng Tư-vấn làm Nhân-dân đại-biểu viện mà quyền trách của Viện Dân-biểu mới vẫn để nguyên như quyền trách phòng Tư-vấn cũ:

Xét những lời thỉnh-cầu của Viện Dân-biểu xin rộng quyền trách trong kỳ Hội-đồng năm 1926 và nhắc lại trong các kỳ hội đồng năm 1927, 1928, 1929 mà chưa được chuẩn y:

Xét ý nguyện nhân-dân càng ngày càng xu-tướng về chế-độ đại-ngiht:

Viện chúng tôi thỉnh-cầu như sau này:

Xin rộng quyền trách cho Viện Dân-biểu được xét quyết nghị toàn thiên ngân sách (thu-nhập, chi tiêu kinh-tế, chi tiêu xã-lợi, và chi tiêu chính trị), được quyết nghị hết thảy các dự-kiến nghị định của Chính phủ Bảo hộ Trung-kỳ, và được toàn quyền về việc chính trị, để cho thích hợp với trình độ tiến hóa của dân, và không trái với danh biểu Viện Nhân dân đại biểu.
Toàn Viện đều ký tên

NGHỀ-AN

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ-trộn bài

Biết chuyện QUANG-BINH

Cái nạn lụt!

Từ 28 tháng bảy ta ở vùng Quảng Trạch mưa to gió lớn, rông rã non hai mươi ngày, nước lụt dâng lên ba lần.

Phần nhiều lúa bát ngọt, thứ thì vừa trổ bông, thứ thì đã ngâm sủ, bị lụt một lần trước, hư hại hết nhiều, nay tiếp đến trận lụt thứ hai, ngâm từ ngày 4 tháng 8 đến chiều mùng 6 mới rút, đều bị hư hại hết sạch!

Cái cơ đói kém đã bày sẵn trước mắt; hiện bây giờ đã thấy già trẻ lũ lượt công châu bằng con di xin khắp làng khắp chợ, ai trông thấy cũng thấm mực thương tâm.

Tiền tai nhân tại dồn dập như thế, thật khó sống nhĩ!

QUANG-NAM

An trộm nhiều quá!

Trong tuần tháng bảy Annam, ở phủ Điện-bàn có 2 vùng mà đến 9 nhà bị mất trộm, không kể những nhà bị đào ngạch, và thuốc chó lại vật khác:

1 / 11 tháng 7 Trương-thị-Giáp ở Hà-mát, mất trộm hàng tơ và bạc hơn 50\$00.

2 / Đoàn-Cựu tức Bàu mất một trưc cưỡi, thao và tơ, bữa 24, người này cũng ở làng Hà-Mát.

3 / Tại Phủ-Bông có bảy nhà sau này: ông huyện Đoàn-Dại bị mất lư, nồi và quần áo hơn 100\$00 bữa mùng một.

4 / Đêm mùng 5, Trương Huỳnh, tức Hiệp, bị kẻ trộm lấy vải, áo quần và đồ vật, nhà này ở gần chợ Phủ Bông.

5 / Đêm mùng 6, kẻ trộm vào nhà Võ Chuộc (Song) lấy thao, lụa và hàng.

6 / Đêm 18, Trinh Dạm (thợ nhuộm) mất trộm hàng và nhiều hơn nữa.

7 / Chung lợi Trinh, thường gọi là Phái Tam, đêm 25, bị mất vải,

VINH

Đi đây

Chuyến xe lửa 5 giờ 20 ngày 3 octobre chạy từ Vinh vào Tourane, ở hai toa đằng đầu có hơn sáu chục người bị đem đi đây Lao-bão. Trong số đó lại có cả mấy người con gái. Các người này bị bắt và kết án ở Vinh về mấy vụ biểu tình ở hai tỉnh Nghệ Tĩnh vừa rồi.
Một người hành khách

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT
GIANG-HA dịch:

Số 79
Chương thứ ba mươi tám
(Tiếp theo)

— Nếu cái ngày mai mà bây giờ có được trước mắt ta, ta không thấy được thì ta mới mong mới đến ngày mai. Nhưng cuộc tương lai của ta nó quá lãnh đĩnh! Tương lai của ta còn buồn hơn là chuyện quá khứ nữa, vì nó trống không.

— Thưa, tôi dám nói rằng không; nếu ngày mà tương đến tương lai của kẻ khác, thì cái tương lai của ngài nó nào có trống không đâu! Con người khi còn nhỏ... và nhất là khi phải khổ khổ, thì thường hay tưởng tượng đến những tay có phép lực, biết làm phép lạ, biết về bầu niêm chú để làm những chuyện

lạ thường; tưởng tượng như thế mà trong lòng đầy ắp những chuyện thần tiên, nếu gặp dịp như vậy thì xin đừng nghĩ, đừng sợ. Đó là nói những ước vọng của bọn không quyền, không phép; còn chính những người đã sẵn quyền sẵn phép trong tay, lẽ nào lại không nghĩ đến những chuyện có thể làm cho kẻ khác được vui mừng sung sướng. Đó là nói chuyện thần tiên, làm cho người được vui mừng là một điều phước; nhưng nói về sự thực, một người thường mà trong tay có đủ thế lực làm cho người khác vui mừng sung sướng, thì lại là một cái bổn phận nữa.

Câu chuyện nói qua nói lại của ông Vũ-phần với Con Bè-rin chỉ là một chuyện nhỏ như vậy. Nhiều khi ông Vũ-phần hỏi đến giờ đến ông đi chưa, thì con Bè-rin cứ liti cách huân lại.

Một chấp lưc nó mới bảo rằng đến giờ đi. Quả thật như lời nó nói, đêm hôm ấy trời âm, không mà sương, không tí gió. Khi vào lảng

rời thì cả làng đều yên lặng, không một tia sáng trong các cửa sổ, nhà nào nhà này cũng đóng cửa ngủ đã lâu, trong cánh đèn hôm thanh vắng chỉ có nước ở máng nước chảy kêu rên rĩ.

Ông Vũ-phần tuy không thấy nhưng từ ở nhà đi ra ông không lường trí lý nào. Đi đến một khúc thì ông nói:

« Đây là trước nhà bà Phò-rân-xoa, phải không? »

— Phải đấy, và chúng ta bây giờ hãy đi vào nhà ấy. Tôi xin ngài một điều là cứ nhìn hình, ngài cứ nắm tay tôi mà đi theo thôi. Tôi nói ngài biết trước ta sẽ lên một cái thang lâu, thang rộng mà thẳng, ngài cứ lên đứng ngay; lên hết thang lâu tôi sẽ mở một cái cửa, rồi chúng ta sẽ vào cái cửa ấy. Chúng ta vào ở đó chúng tôi hay hai phút lấy ở ngài, khi nào ngài muốn ra thì tôi sẽ đem ra.

— Muốn cho ta trông thấy gì sao được, vì ta mà mà!

bằng tạp hóa và đồ vật hơn 50\$00.
8 / Đêm 27, nhà Nguyễn quang Thông (Liên) bị mất trộm một trưc cưỡi nhiều giá 80\$00.

9 / Lại đêm mùng 8 tháng 8 ta, thị Hương Cửu mất tơ và hàng, cả thảy 50\$00.

Những đám trộm trên là do chung quanh miền ấy có bọn can-áo như Nguyễn Hoài (Vọng) ở làng Hà-mát, Phan Kiệm dân làng Thị-Lai, Thế dân làng Cẩm-Lộ, Huỳnh Luật (Kiêm) dân làng Hà-Mát, (hiện ngụ ở Phủ-Bông, tức Chợ (Thị) thường ở tại Phủ-Bông, (nhưng Lý trưởng làng Ngọc-sa cứ khai đối với quan trên rằng không có). Nếu kẻ cá nhữg tên ăn trộm đồng đảng với bọn có-áo trên này, thì còn nhiều lắm, song vì đồng lý sự tôi đến mình mà không dám báo thiệt với quan, nên chúng nó lại còn được nước, nhất là ở Phủ-Bông, Hà-mát và Thị-Lai.

Người ta đã biết tại Phủ-bông, Thị-lai, Hà-mát có nhiều nhà chứa bọn và mua đồ gian lận. Làng Trung-thái về huyện Duy-xuyên song chỉ cách Phủ-bông có 1 con sông cũng có vài nhà mua đồ gian.

Trộm đạo hoành hành như thế, mà nhà trách nhiệm không cách gì để phòng và trừng trị cho dân được an nghiệp sao?

P. B.

PHANRANG

Nghề làm muối

Xin kể những sự khổ khần trong nghề làm muối sau này:

Trong khoản lệ n^o 10 của số Thương-chánh bước người làm muối không được để muối nơi ruộng hơn ba ngày thế mà nhiều khi lại không cho đem lên, cứ nói: vớc thấy khô. Thật không hiểu vì sao?

Bước phải bán muối cho số Thương-chánh, giá chỉ có 0\$35 100kgrs. Dân cũng bằng lòng, mà còn làm khổ để: Khi mùa mưa có muối, khi nắng hạn bãi từ có muối mà không có người làm việc Thương-Chánh coi sóc, thì không được làm; lại có khi phải đem nước lại vó cho tiêu đi, không thì phải bị phạt. Đã không được làm muối mà lại phải tốn tiền đi, nghĩ đã oan chưa!

Khi số Thương-chánh có dư muối nhiều, tiêu thụ không hết, thì bắt dân làm muối nữa chừng phải thôi, chưa mãn mùa cũng phải thôi. Như thế có phải là thiệt thòi cho nhà làm muối không?

Người ở miền làm muối

BẮC-KỲ

Một việc bất người rất quan trọng tại Hanoi

Sáng hôm 4 octobre các viên chức mật thám bắt 8 người vừa chiefs train vừa kỹ-ga và 3 người lao động, 8 người đều bị tình nghi đã lập ra một tiểu-đoan cộng-sản và để cho những đảng viên cộng-sản tự do đi các các ngã đường xe lửa qua biên thủy sang Vân-nam hay Long-châu là chỗ có các chi-bộ của người-Nga thiết-lập. Những người kỹ-ga và chiefs, train kỹ-sau tháng trước còn

làm ở Vân-nam đều bị tình nghi có ch'ân trong đảng cộng-sản đã phải dời về Hanoi, đến nay thì bị bắt.
(N. C. T. B. ngày 4 oct.)

NAM-KỲ

Biểu tình ở Bentre

(Tin impartial 3 octobre)

Trong đêm 2 octobre, ở gần làng Bi-châu, 600 dân biểu tình cầm cờ đỏ hội hiệp lại, la ó: *đả đảo đảng Lập hiến Annam.*
Lính khố xanh đến giải tán được.

Biểu tình ở Chợ-lớn

(Tin impartial 3 octobre)

Trong đêm 1er octobre tại làng Long-sơn (Cholon) 50 dân biểu tình đánh nhà việc, đốt phá cả sổ sách.

Chủ nhà đưa ở

Báo Phụ-nữ tân-văn vừa rồi có đăng tin tuy chuyện đã cách ba tháng nay nhưng có quan hệ nên trích đăng sau này:

Một nhà hào phú ở Bentre có nuôi một đứa ở gái năm nay tuổi vừa 17. Anh chàng ý mình giàu có lại là một tay quyền quí trong làng, một ngày nọ cường-dâm đưa ở. Mẹ vợ thấy vậy, nổi ghen ý mình là bà chủ, đánh đập đứa ở rất tàn tệ, đánh chán lại cầm đèn lồng vào mành đưa ở làm cho nó bị cháy từ bụng xuống chơn. Hiện nay đứa ở

Phan-ri, le 15 Juillet 1930

Monsieur VIÊN-ĐỀ, Distillerie-Parfumerie

ĐỒNG-HỚI.

C'est avec une vive reconnaissance que je vous informe aujourd'hui de mon complet rétablissement grâce à votre essence Khuyh-Diép. Je souffrais de maux de tête affreux, j'avais des vertiges, des bourdonnements d'oreilles, des crampes dans les jambes, ma mémoire commençait à fléchir... Après avoir essayé 8 petits flacons Khuyh-Diép, je sentais une amélioration extraordinaire dans mon état général. Mon sommeil revenait, les maux de tête reprenaient à des intervalles de plus en plus longs; à l'heure actuelle, je me considère comme complètement guéri et je me demande comment il est possible d'avoir été rétabli si vite.

En tout cas, c'est à votre Fhuh-Diép que je dois la santé; soyez persuadé, Monsieur, que je ne l'oublierai jamais et que je le recommanderai à tous ceux qui souffrent comme moi.

VÔ-VĂN-QUANG

caissier
SOCIÉTÉ LIÊN - THANH
Phanri

Quá 50 tuổi

Không nói đến các người đau dùng thuốc, lại còn các ông bà ngoài 50 tuổi, là đang cái thời-kỳ tỳ-vị suy nhược.

Muốn bồi bổ khí huyết và tránh cái bệnh đau-lưng, nhức-xương, tê-môi v.v. thì nên uống thật chuyên thuốc Bô-huyết-khu-phong hiệu Tham-Thiên-Đương.

Nhớ kỹ hai chữ Tham-Thiên.

— Tôi muốn cho ngài được biết một cái phòng trong các phòng khác ở An-rô-cua mà những thợ thuyền của ngài nào dân ông, dân bà, con nít, phải chen chít một cách rất khổ sở; tôi muốn để cho ngài hít thở cái không khí ấy trong một phút đồng hồ để ngài rõ rằng cái không khí ấy đã giết biết bao nhiêu sinh mạng.

Chương thứ ba mươi chín

Có tay mà đêm lừng ngày thì đã được dùng dần mười ba tháng rồi, cũng nhằm một ngày chưa hết kia, khi trời tạnh rồi, cảnh vật êm đềm con Bè-rin đến lần đầu ở Ma-rô-cua, nửa đời kiêu, nửa đời lòng, tự hỏi không biết rồi đây, trong cái tương lai mà mọi kia, sẽ xảy đến những chuyện gì nữa.

Ngày hôm nay cũng khi trời tạnh rồi như bữa mới đến đó, nhưng con Bè-rin hôm nay và cái cảnh vật hôm nay nào có phải con Bè-rin và cái cảnh vật hôm trước!

Cái chỗ cạnh rừng lúc trước mà một buổi chiều kia nó ngồi trầm tư

một tương, và đưa mắt ngó khắp cả làng, thì bây giờ có nhiều nhà cửa dựng cất, ở giữa khoảng trống có một cái nhà thương trông rất đẹp, để cho tất cả thợ thuyền làm tại nhà máy Ma-rô-cua và ở các nơi lân cận đến xin thuốc.

Ngồi đó thì có thể trông được các sự thay đổi ở trong xứ; so với cái khoản thời gian ngắn ngủi, thì các sự thay đổi đó cũng to lớn thật!

(Còn nữa)

